|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN DƯƠNG**TRƯỜNG MẦM NON ……………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra tổ chức hoạt động thể dục sáng**

Người kiểm tra:....................................................................................................................

Giáo viên được kiểm tra:.....................................................................................................

Hình thức kiểm tra:..............................................................................................................

Tên hoạt động:......................................................................................................................

Chủ đề:.................................................................................................................................

Thời gian quan sát:............phút ( Từ.............đến..........), ngày....... tháng..... năm.............

**I. Nội dung đánh giá:**

| **Nội dung đánh giá** | **Điểm chuẩn** | **Điểm chấm** |
| --- | --- | --- |
| **1. Chuẩn bị****(3 điểm)** | - Vị trí, địa điểm tập thể dục sáng đảm bảo rộng, an toàn, tạo cảm giác thoải mái cho trẻ ( Tùy theo điều kiện thời tiết để tổ chức cho trẻ tập thể dục sáng trong lớp lớp hoặc ngoài sân trường).  | 1.5 |  |
| - Chuẩn bị đầy đủ các thiết bị (Vòng, dây, gậy, hoa, nơ, quả bông, cờ, các đồ dùng dụng cụ âm nhạc làm từ các nguồn gốc nguyên vật liệu...); Bài hát/bản nhạc tập kết hợp với bài TDS phải có nhịp, phách rõ ràng, rộn ràng( thường sử dụng bài hát/bản nhạc có nhịp 2/4 hoặc 4/4) | 1.5 |  |
| **2. Nội dung****(4 điểm)** | - Lựa chọn bài tập khởi động,bài tập thể dục sáng, trò chơi phù hợp với khả năng của trẻ, đảm bảo bám sát theo chương trình giáo dục mầm non. | 1.5 |  |
| - Thể hiện đầy đủ các nội dung của hoạt động theo quy trình. | 1.5 |  |
| - Lồng ghép tích hợp các nội dung kết hợp phù hợp, nhẹ nhàng. | 1.0 |  |
| **3. Phương pháp****(9 điểm)** | - Đúng phương pháp đặc trưng tổ chức hoạt động thể dục sáng theo hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN. | 2.0 |  |
| - Hình thức tổ chức hoạt động tạo được sự hấp dẫn đối với trẻ, phát huy được tính chủ động, tích cực của trẻ | 2.0 |  |
| - Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động, trò chơi rõ ràng, dễ hiểu.  | 2.5 |  |
| - Khả năng bao quát lớp, quan sát trẻ, xử lý tình huống linh hoạt, phù hợp, hỗ trợ trẻ đúng lúc.  | 1.0 |  |
| - Phong cách bình tĩnh, tự tin, gần gũi trẻ, cuốn hút, tôn trọng trẻ. | 1.5 |  |
| **4. Kết quả HĐ của trẻ****(4 điểm)** | - Trẻ vui vẻ, hứng thú, thoải mái, hoạt động tích cực, chủ động. | 2.0 |  |
| - Trẻ có nề nếp, thói quen kỹ năng trong hoạt động. | 1.0 |  |
| - 90% trẻ thực hiện được các yêu cầu của hoạt động | 1.0 |  |
| **Tổng điểm** | **20** |  |
| **Xếp loại** |  |

*Đánh giá xếp loại: - Tốt: 17 → 20 điểm; Khá: 14 → dưới 17 điểm;*

 *- Đạt yêu cầu: 10 → dưới 14 điểm; Không ĐYC: Dưới 10 điểm.*

**II. Kiến nghị:**

*...............................................................................................................................................*

*...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN ĐƯỢC KIỂM TRA** | **NGƯỜI KIỂM TRA** |